

ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bài tập lớn nhóm 4

Đề tài:

Phân tích quan điểm của Đảng về nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Trình bày suy nghĩ của nhóm về vai trò của giới trẻ trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay.

Giới thiệu chung:

Văn hóa là một từ mang rất nhiều nét nghĩa và hàm ẩn vô vàn ý nghĩa. Có nhiều định nghĩa khác nhau về văn hóa, mỗi định nghĩa phản ánh một cách nhìn nhận và đánh giá khác nhau. Nhà văn Andre Malraux đã từng có nhận định rất hay về văn hóa rằng : *“Văn hóa là tất cả các hình thái của nghệ thuật, tình yêu và suy nghĩ, những thứ mà trong sự tồi tệ cũng như trải qua bao nhiêu thế kỷ đã khiến cho con người trở nên ít bị nô dịch hơn.”*

Văn hóa là khái niệm mang nội hàm rộng với rất nhiều cách hiểu khác nhau. Văn hóa là tất cả giá trị vật chất, giá trị tinh thần do con người sáng tạo ra trong lịch sử. Đối với nước ta, văn hóa Việt Nam là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do cộng đồng các dân tộc Việt Nam sáng tạo ra trong quá trình dựng nước và giữ nước. Nhưng chủ yếu được sử dụng theo nghĩa hẹp: *“Văn hóa là đời sống tinh thần của xã hội”*; *“Văn hóa là năng lực sáng tạo”* của một dân tộc; *“Văn hóa là bản sắc”* của một dân tộc, là cái phân biệt dân tộc này với dân tộc khác.

Các nhà sử học thống nhất ý kiến ở một điểm: Việt Nam có một cộng đồng văn hóa khá rộng lớn được hình thành vào khoảng nửa đầu thiên niên kỉ thứ nhất trước Công nguyên và phát triển rục rờ vào giữa thiên niên kỉ này. Đó là cộng đồng văn hóa Đông Sơn. Cộng đồng văn hóa ấy phát triển cao so với các nền văn hóa khác đương thời trong khu vực, có những nét độc đáo riêng nhưng vẫn mang nhiều điểm đặc trưng của văn hóa vùng Đông Nam Á, vì có chung chung gốc Nam Á nên văn minh lúa nước.

Dưới ngọn cờ của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa Mác-Lênin cùng với sự hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền văn minh thế giới hiện đại, nhưng điểm nổi bật nhất mà chúng tôi muốn đưa ra là **văn hóa Việt Nam là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**. Không phải ngẫu nhiên mà lúc Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: *“Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá”*. Người đã khẳng định: *“Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến và phải coi là quan trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa”*.

A/ PHÂN TÍCH QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC.

1. Tìm hiểu khái quát về nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc:

a. Khái niệm về nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- *Tiên tiến* là yêu nước và tiên bộ mà nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mac – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm mục tiêu tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên. Tiên tiến không chỉ về nội dung tư tưởng mà cả trong hình thức biểu hiện, trong các phương tiện chuyển tải nội dung.

- *Bản sắc dân tộc* bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân – gia đình – làng xã – Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giải dị trong lối sống... Bản sắc văn hóa dân tộc còn đậm nét trong các hình thức biểu hiện mang tính dân tộc độc đáo. Bảo vệ bản sắc dân tộc phải gắn kết với mở rộng giao lưu quốc tế, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tiên bộ trong văn hóa các dân tộc khác. Giữ gìn bản sắc dân tộc phải đi liền với chống lạc hậu, lỗi thời trong phong tục, tập quán, lề thói cũ.

➔ *Nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* là sự thống nhất hữu cơ giữa tính tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc.

Tính	Nền văn hóa yêu nước và tiên bộ
Chất	Thể hiện tính nhân văn và dân chủ
Tiên	Trình độ cao, hiện đại cùng khu vực và quốc tế
Tiến	Hình thức biểu hiện và phương tiện truyền tải nội dung tiên bộ

-> *Nền văn hóa tiên tiến* là nền văn hóa mang tinh thần dân chủ, là tiền đề quan trọng cho sự phát triển văn hóa, tạo động lực cho sự phát triển tài năng, nhu cầu sáng tạo của quần chúng nhân dân. Đó là nền văn hóa mang tính nhân văn, nhân đạo sâu sắc,

phản ánh mối quan hệ hài hòa giữa con người và con người, giữa con người với tự nhiên, phát triển vì sự phát triển toàn diện và hạnh phúc của con người. Nền văn hóa tiên tiến được cụ thể hóa bằng những khía cạnh như sau: tiên tiến về trình độ học vấn, về dân trí, về trình độ khoa học và công nghệ; tiên tiến về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống; tiên tiến do sự kết hợp giữa hiện đại và truyền thống, cả về hình thức và nội dung. Nền văn hóa tiên tiến Việt Nam còn là sự kết hợp sáng tạo giữa truyền thống dân tộc với chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ví dụ: Áo dài Việt Nam là một nét văn hóa truyền thống của người Việt đã truyền từ đời này qua đời khác và tiếp thu tính tiên tiến trong nền văn hóa cùng bắt kịp với nhịp sống hiện đại, người dân Việt Nam đã sáng tạo nên những chiếc áo dài cách tân cách điệu nó đi mà vẫn giữ nét duyên dáng và cái truyền thống của áo dài, không làm mờ nhạt đi cái văn hóa riêng đó.

-> *Nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc* tức là nền văn hóa mang đầy đủ các nội dung về yếu tố dân tộc, dân chủ, nhân văn và hiện đại. *Bảo vệ bản sắc dân tộc* phải gắn kết với mở rộng giao lưu quốc tế, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tiến bộ trong văn hóa các dân tộc khác. Giữ gìn bản sắc dân tộc phải đi liền với chống lạc hậu, lỗi thời trong phong tục, tập quán, lễ thói cũ.

Bản sắc dân tộc của văn hóa Việt Nam	Lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc
	Tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng
	Lòng nhân ái khoan dung trọng nghĩa tình đạo lý
	Đức tính cần cù sáng tạo trong đời sống lao động
	Sự tinh tế, khéo léo trong ứng xử


Ví dụ: Việt Nam có rất nhiều lễ hội quanh năm như: lễ hội nông nghiệp (cầu mưa, xuống đồng, cốm mới...), lễ hội nghề nghiệp (đúc đồng, rèn, đua thuyền...) các lễ tết (tết nguyên đán, tết trung thu, tết đoàn ngộ, tết rằm tháng giêng, tết hàn thực...)

b. Biểu hiện cụ thể:

- Tính dân tộc thể hiện qua 3 khía cạnh: là nền văn hóa có cội nguồn, gốc rễ dân tộc, phát triển dựa trên điều kiện sức mạnh của dân tộc và phát triển luôn luôn vì lợi ích dân tộc, vì hạnh phúc, phồn vinh của dân tộc.

- Tính dân chủ được biểu hiện thông qua sự mở rộng và phát triển dân chủ để khẳng định chủ thể của nền văn hóa thuộc về nhân dân, để khai thác triệt để tiềm năng văn hóa dân tộc, phát hiện và phát triển những tài năng văn hóa.
- Tính nhân văn của nền văn hóa biểu hiện sự trân trọng những giá trị của con người, nền văn hóa thấm nhuần những giá trị nhân đạo sâu sắc và phát triển nhân mạnh quy luật quan hệ nhân tính, khẳng định vai trò văn hóa ở con người, khoan dung và mang nặng tính người.
- Tính hiện đại của nền văn hóa thể hiện qua việc phát triển nền văn hóa dựa trên cơ sở vật chất ngày càng hiện đại, dựa trên khoa học - công nghệ hiện đại và phục vụ cho việc đào tạo, giáo dục con người theo hướng hiện đại, phát triển dựa trên tư tưởng tiến bộ xã hội.

2. Các đặc trưng văn hoá Việt Nam đặc biệt là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc sau thời kì đổi mới.

 ***Văn hóa Việt Nam dưới quan niệm là văn hóa dân tộc thống nhất trên cơ sở đa sắc thái văn hóa tộc người được thể hiện ở ba đặc trưng chính:***

- Đặc trưng thứ nhất: Việt Nam có một nền văn hóa phong phú và đa dạng trên tất cả các khía cạnh, người Việt cùng cộng đồng 54 dân tộc có những phong tục đúng đắn, tốt đẹp từ lâu đời, có những lễ hội nhiều ý nghĩa sinh hoạt cộng đồng, những niềm tin bền vững trong tín ngưỡng, sự khoan dung trong tư tưởng giáo lý khác nhau của tôn giáo, tính cẩn kẽ và ẩn dụ trong giao tiếp truyền đạt của ngôn ngữ, từ truyền thống đến hiện đại của văn học, nghệ thuật.
- Đặc trưng thứ hai: Sự khác biệt về cấu trúc địa hình, khí hậu và phân bố dân tộc, dân cư đã tạo ra những vùng văn hoá có những nét đặc trưng riêng tại Việt Nam. Từ cái nôi của văn hóa Việt Nam ở đồng bằng sông Hồng của người Việt chủ đạo với nền văn hóa Kinh Kỳ, văn hóa làng xã và văn minh lúa nước, đến những sắc thái văn hóa các dân tộc miền núi tại Tây bắc và Đông bắc. Từ các vùng đất biên viễn của Việt Nam thời dựng nước ở Bắc Trung bộ đến sự pha trộn với văn hóa Chăm Pa của người Chăm ở Nam Trung Bộ. Từ những vùng đất mới ở Nam Bộ với sự kết hợp văn hóa các tộc người Hoa, người Khmer đến sự đa dạng trong văn hóa và tộc người ở Tây Nguyên.
- Đặc trưng thứ ba: Với một lịch sử có từ hàng nghìn năm của người Việt cùng với những hội tụ về sau của các dân tộc khác, từ văn hóa bản địa của người Việt cổ từ thời Hồng Bàng đến những ảnh hưởng từ bên ngoài trong hàng nghìn năm nay. Với những

ảnh hưởng từ xa xưa của Trung Quốc và Đông Nam Á đến những ảnh hưởng của Pháp từ thế kỷ 19, phương Tây trong thế kỷ 20 và toàn cầu hóa từ thế kỷ 21. Việt Nam đã có những thay đổi về văn hóa theo các thời kỳ lịch sử, có những khía cạnh mất đi nhưng cũng có những khía cạnh văn hóa khác bổ sung vào nền văn hóa Việt Nam hiện đại.

- Một số yếu tố thường được coi là đặc trưng của văn hóa Việt Nam khi nhìn nhận từ bên ngoài bao gồm tôn kính tổ tiên, tôn trọng các giá trị cộng đồng và gia đình, thủ công mỹ nghệ, lao động cần cù và hiếu học. Phương Tây cũng cho rằng những biểu tượng quan trọng trong văn hóa Việt Nam bao gồm rồng, rùa, hoa sen và tre.

Đặc trưng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

-Cương lĩnh năm 1991 lần đầu tiên đưa ra quan niệm nền văn hóa Việt Nam có đặc trưng tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nội dung Cương lĩnh năm 1991 được Đại hội VII thông qua gồm những nội dung:

+Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

+Kế thừa phát huy, tiếp thu văn hóa nhân loại.

+Chống tư tưởng văn hóa phản tiến bộ.

+Xác định giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu.

- Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là nhằm xây dựng nền văn hóa Việt Nam hiện đại có sự thống nhất hữu cơ giữa tính tiên tiến và tính đậm đà bản sắc dân tộc. Trình độ tiên tiến của nền văn hóa không mâu thuẫn với bản sắc văn hóa dân tộc, hai đặc tính thống nhất biện chứng với nhau, tác động qua lại và quy định lẫn nhau.

- Nền văn hóa tiên tiến trước hết là nền văn hóa yêu nước và tiến bộ mà nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội dựa trên cơ sở của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm mục tiêu tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối qhệ hài hoà giữa tự nhiên với cá nhân và cộng đồng, giữa tự nhiên với xã hội.

- Nền văn hóa tiến bộ là nền văn hóa thúc đẩy sự phát triển của đất nước dựa trên tư tưởng cách mạng và khoa học dẫn đường. Đó là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Nền văn hóa tiến bộ cũng là nền văn hóa thể hiện tinh thần nhân văn và dân chủ sâu sắc.

- Tính nhân văn thể hiện ở ngay trong mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa mà Đảng ta đã đề ra. Đây là nền văn hóa hướng tới đấu tranh, giải phóng cho con người, trước hết là nhân dân lao động khỏi sự áp bức, bóc lột về phương diện giai cấp, dân tộc và xã hội; phấn đấu để không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tạo điều kiện để nhân dân tham gia sáng tạo, hưởng thụ nhiều hơn những thành tựu văn hóa của dân tộc và nhân loại. Văn kiện Đại hội lần thứ IX của Đảng đã khẳng định: *“Mọi hoạt động văn hóa nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, kế thừa truyền thống cách mạng của dân tộc, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*.

- Tính dân chủ của nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là dân chủ xã hội chủ nghĩa, gắn liền với chế độ chính trị - xã hội tiên bộ *“của dân, do dân và vì dân”*. Nền văn hóa này khai thác động lực dân chủ trong nhân dân, tạo điều kiện để phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân và cộng đồng, đề cao trách nhiệm của công dân trước nhân dân, dân tộc và thời đại. Tính chất dân chủ của nền văn hóa thống nhất với việc đề cao ý thức công dân, đề cao trật tự kỷ cương xã hội và thống nhất giữa quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trước pháp luật. Đồng thời phát huy dân chủ phải gắn liền với việc nâng cao ý thức chính trị, đạo đức xã hội và trình độ dân trí, tạo điều kiện để nhân dân tham gia xây dựng bộ máy nhà nước, chống lãng phí, tham nhũng, quan liêu và các tiêu cực khác trong bộ máy nhà nước và ngoài xã hội. Phát huy dân chủ phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của nhà nước, chống tư tưởng tự do vô chính phủ, tự do vô kỷ luật.

- Nền văn hóa tiên tiến phản ánh trình độ phát triển cao mang tính hiện đại, cập nhật với thành tựu văn hóa chung của khu vực và cộng đồng quốc tế. Bên cạnh hệ tư tưởng tiên tiến là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, các thành tố khác của nền văn hóa Việt Nam cũng phải được hiện đại hóa. Cần phải phát triển giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ, nâng cao trình độ dân trí, khả năng chiếm lĩnh và sử dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại để thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Nền văn hóa mới phải tập trung xây dựng những phẩm chất mới, xây dựng đạo đức, lối sống của con người Việt Nam hiện đại ngang tầm với công cuộc đổi mới. Mặt khác, nền văn hóa Việt Nam phải tham gia cùng cộng đồng quốc tế giải quyết những vấn đề đặt ra trong xu thế toàn cầu hóa, khẳng định bản lĩnh và bản sắc dân tộc trong giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế.

- Bản sắc văn hoá dân tộc là những yếu tố độc đáo, đặc sắc của một nền văn hóa, biểu hiện “*đặc tính dân tộc*”, “*cốt cách dân tộc*”, tạo nên sức mạnh cố kết, duy trì và phát triển đời sống của dân tộc, là bộ “*gen*” bảo tồn của dân tộc, là các giá trị đặc trưng tiêu biểu phản ánh diện mạo, truyền thống, bản lĩnh, phẩm chất, tâm hồn, lối sống, cách cảm, cách nghĩ, khát vọng và biểu tượng riêng của mỗi quốc gia, dân tộc;
- Bản sắc văn hóa dân tộc là dấu hiệu cơ bản để phân biệt nền văn hóa của dân tộc này với dân tộc khác, quốc gia này với quốc gia khác. Bản sắc văn hóa dân tộc thể hiện tập trung trong truyền thống văn hóa dân tộc. Truyền thống văn hóa là các giá trị do lịch sử truyền lại, được các thế hệ sau kế thừa gìn giữ và phát huy trong thời đại của mình, tạo nên dòng chảy liên tục của lịch sử văn hóa.
- Bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam là những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, được vun đắp nên qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. “*Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân-gia đình-làng xã-Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động, sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống*”. Bản sắc văn hóa dân tộc là cơ sở để liên kết xã hội và liên kết các thế hệ, tạo nên sức mạnh tinh thần của dân tộc. Vì vậy, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trở thành yêu cầu khách quan và là mục tiêu của sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam hiện nay.

➔ Như vậy trải qua hàng ngàn năm lịch sử, dân tộc Việt Nam đã được rèn đúc, tôi luyện và hình thành nên một nền văn hóa phong phú, đa dạng, chứng minh được sức sống mãnh liệt và trường tồn. Việt Nam đã có những thay đổi về văn hóa theo từng thời kì lịch sử, có những khía cạnh mất đi nhưng cũng có những khía cạnh văn hóa khác bổ sung thêm vào để ngày nay đó là ***nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc***.

3. Quan điểm của Đảng về xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

a. Quá trình đổi mới về tư duy xây dựng và phát triển nền văn hoá

- Cùng với quá trình đổi mới toàn diện đất nước được khởi xướng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986), Đảng dần đi tới những nhận thức mới, quan điểm mới về văn hoá. Việc coi trọng các chính sách đối với văn hoá, đối với con người thực chất là trở về tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là cơ sở cho những nhận thức mới, quan điểm mới về văn hoá của Đảng.

Về vai trò của văn hoá, Đại hội VI(1986) đánh giá *"không hình thái tư tưởng nào có thể thay thế được văn học và nghệ thuật trong việc xây dựng tình cảm lành mạnh, tác động sâu sắc vào việc đổi mới nếp nghĩ, nếp sống của con người"*. Đại hội VI cũng đề cao vai trò của văn hoá trong đổi mới tư duy, thống nhất về tư tưởng, khẳng định đồng thời với xây dựng kinh tế, phải coi trọng các vấn đề văn hoá, tạo ra môi trường văn hoá thích hợp cho sự phát triển.

- Cương lĩnh năm 1991 lần đầu tiên đưa ra quan niệm nền văn hoá Việt Nam có đặc trưng tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

+ Cương lĩnh chủ trương xây dựng nền văn hoá mới, tạo ra đời sống tinh thần cao đẹp, phong phú, đa dạng, có nội dung nhân đạo, dân chủ, tiến bộ, khẳng định và biểu dương những giá trị chân chính, bồi dưỡng cái chân, cái thiện, cái mỹ theo quan điểm tiên bộ, phê phán những cái lỗi thời thấp kém.

+ Cương lĩnh khẳng định tiếp tục tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá, làm cho thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội.

+ Cương lĩnh xác định giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu.

- Đại hội VII đến đại hội X và nhiều Nghị quyết Trung ương tiếp theo đã xác định văn hoá vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Trong đó:

+ Đại hội VII (6/1991) và Đại hội VIII (6/1996) của Đảng khẳng định: khoa học và giáo dục đóng vai trò then chốt trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc. Do đó phải coi sự nghiệp giáo dục - đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu để phát huy nhân tố con người, động lực trực tiếp của sự phát triển xã hội.

+ NQTƯ 5 khoá VIII (7/1998) nêu ra 5 quan điểm cơ bản chỉ đạo, 10 nhiệm vụ cụ thể và 4 giải pháp lớn để xây dựng và phát triển nền văn hoá trong thời kỳ mới.

- *Năm quan điểm chỉ đạo:*

1. Văn hoá là nền tảng tinh thần xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thiếu nền tảng tinh thần lành mạnh và tiến bộ thì không có sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hoá, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện.

2. Nền văn hoá Việt Nam là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
3. Nền văn hoá Việt Nam là nền văn hoá thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
4. Xây dựng và phát triển nền văn hoá là sự nghiệp của toàn dân, do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng.
5. Văn hoá là một mặt trận, xây dựng và phát triển văn hoá là sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng.

- *Mười nhiệm vụ cụ thể:*

1. Xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới với những đức tính: tinh thần yêu nước, có ý thức tập thể, có lối sống lành mạnh...
2. Xây dựng môi trường văn hoá.
3. Phát triển sự nghiệp văn học - nghệ thuật.
4. Bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá.
5. Phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ.
6. Phát triển đi đôi với quản lý tốt hệ thống thông tin đại chúng.
7. Bảo tồn, phát huy và phát triển văn hoá các dân tộc thiểu số.
8. Chính sách văn hoá đối với tôn giáo.
9. Mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá.
10. củng cố, xây dựng và hoàn thiện thể chế văn hoá.

- *Bốn giải pháp lớn:*

1. Mở cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa yêu nước với thi đua yêu nước và phong trào: *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"*.
2. Tăng cường xây dựng, ban hành luật pháp và các chính sách về văn hoá.
3. Tăng cường nguồn lực và phương tiện cho hoạt động văn hoá.
4. Nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hoá.